

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HSPT

Ngày: 17 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Văn Toàn và bà Lê Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 351a/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Lê Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích”, do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn Đ và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2021/HS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Đ**, sinh năm 1956, tại tỉnh Q; Nơi ĐKNKTT: thôn PQ, xã CB, huyện ST, tỉnh Q; Nơi tạm trú: thôn QT, xã TE, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Lê L (đã chết) và bà Võ Thị H (đã chết); bị cáo có vợ là Võ Thị Th, sinh năm 1961, trú tại: thôn QT, xã TE, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1989;

Tiền án, tiền sự: Không;

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giam từ ngày 28/3/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Bá N - Luật sư của Chi nhánh Công ty luật TNHH PH, địa chỉ: 56B, TĐ, thành phố Q, tỉnh Q. Có đơn xét xử vắng mặt.

- Người bị hại: Ông Võ Văn T, sinh năm 1963, địa chỉ: thôn QT, xã TE, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Luật sư NT S - Công ty Luật TNHH NT và Cộng sự; địa chỉ: 10/1/4 NC (núi dài), phường TL, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Người làm chứng:

- Bà Võ Thị Th, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn QT, xã TE, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Ông Lê Văn Đ1 (tên gọi khác: Lê Văn C), sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn QT, xã TE, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.
- Bà Nguyễn Thị Msinh năm: 1967; địa chỉ: Thôn QT, xã TE, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.
- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1970; địa chỉ: Thôn QT, xã TE, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.
- Ông Trần Văn N1; địa chỉ: Thôn QT, xã TE, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.
- Ông Dương Văn A, sinh năm: 1975; địa chỉ: Thôn QT, xã TE, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.
- Ông Chung Văn C1; địa chỉ: Thôn QT, xã TE, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Lê Văn Đ và gia đình ông Võ Văn T có rẫy cà phê cùng bờ ranh tại thôn QT, xã TE, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và giữa hai gia đình nhiều lần xảy ra tranh chấp, mâu thuẫn về đường ranh. Khoảng 8h 30 phút ngày 06/11/2020, Lê Văn Đ cùng vợ là Võ Thị Th đi bón phân cà phê, tiêu và khi đang bón thì ông Võ Văn T cầm cây sào bằng tre xuống bờ ranh đo ranh giới giữa hai rẫy cà phê. Ông T cho rằng Đ chôn cột điện chiếm qua phần đất của mình, nên giữa Ông T và bà Th có cãi qua cãi lại với nhau, khi nghe tiếng cãi nhau thì Lê Văn Đ đang bón phân đi đến và cùng vợ cãi nhau với Ông T một lúc thì tiếp tục đi bón phân. Khi bón hết bao phân, Đ về lấy phân thì gặp Ông T, tay cầm một cây sào bằng tre đang đo ở bờ ranh lô, giữa Ông T với Đ tiếp tục cãi nhau và Ông T cầm cây sào đánh vào người Đ nhưng không trúng. Đ đi đến và dùng tay đâm vào mặt Ông T, Ông T bị ngã ngửa xuống đất, Đ tiếp tục dùng chân đá và gỡ mũ bảo hiểm đang đội trên đầu đánh vào vùng mặt của Ông T, khi thấy mặt Ông T bị chảy máu thì Đ dừng lại và bỏ về nhà. về đến nhà, Đ nói con trai là Lê Văn Đ1 đi gọi Công an viên.

Ông T sau khi bị đánh được người nhà đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện K1, sau khi sơ cứu thì chuyển lên bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên điều trị đến ngày 16/11/2020 thì xuất viện về nhà. Ngày 25/11/2020, Ông T tái khám tại bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên thì được bệnh viện chuyển tuyến đến bệnh viện Mắt TP. Hồ Chí Minh để khám mắt. Ngày 17/11/2020 và ngày 27/11/2020 Ông T đi khám tại bệnh viện Chợ Rẫy ở TP. Hồ Chí Minh. Ngày 26/11/2020, Ông T khám tại bệnh viện Mắt TP. Hồ Chí Minh. Ngày 27/11/2020 tiếp tục khám mắt tại Phòng Khám VIETLIFE-MRI ở TP. Hồ Chí Minh. Ngày 04/01/2021 ông Võ Văn T mổ nâng sàn hốc mắt phải tại Bệnh Viện Đà Nẵng, thành phố Đà Nẵng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 sào bằng cây tre, dài 3,75m; 01 mũ bảo hiểm, loại trùm nguyên đầu màu trắng, đỏ, đen có dòng chữ HODEL B-188 ở phía sau, phía trước có kính chắn kích thước 33,5x25x26cm.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 25/TgT-TTPY ngày 20/01/2021; Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 379 TgT-TTPY ngày

22/3/2021 và Công văn số 166/CV-TTPY ngày 25/6/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Vết thương sẹo đuôi cung mày phải, tỷ lệ 3%; vết thương để lại sẹo gò má thái dương phải nằm ngang dưới ổ mắt, tỷ lệ 3%; sẹo môi trên trái cách nhân chun 1cm, tỷ lệ 3%; sẹo niêm mạc môi trên bên trái, tỷ lệ 1%; sẹo nằm dọc hơi cong mở ra sau từ khóe miệng bên cằm bên trái, tỷ lệ 3%; sẹo niêm mạc môi dưới bên trái tỷ lệ 1 %; tổn thương thần kinh và thực thể cơ quan thị giác gây mù mắt phải, tỷ lệ 41%; vỡ sụn hốc mắt, tỷ lệ 5%. Sau khi áp dụng Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 thì tổng tỷ lệ thương tích của Võ Văn T là 51%. Vật tác động: Vật tày cứng, có cạnh.

Tại bản kết luận giám định vật gây thương tích số 380/TgT-TTPY ngày 26/3/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Mũ bảo hiểm gửi giám định và tay, chân ông Lê Văn Đ có khả năng gây ra những tổn thương như vết thương mi cung mày phải; vết thương gò má thái dương phải; vỡ sụn hốc mắt; chấn thương thần kinh và thực thể cơ quan thị giác gây giảm thị lực mắt phải (mù mắt); vết thương xuyên thấu môi dưới và cằm bên trái là do tác động trực tiếp của vật có tiết diện nhỏ hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải như trên cơ thể của ông Võ Văn T.

Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 05/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2021/HS-ST ngày 03/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS

Xử phạt: Lê Văn Đ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/4/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo Lê Văn Đ đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho người bị hại Võ Văn T. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS và Điều 584, Điều 590 của BLDS, buộc bị cáo Lê Văn Đ phải bồi thường thêm số tiền 58.940.583 đồng thiệt hại về sức khỏe cho ông Võ Văn T.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/11/2021, bị cáo Lê Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 16/11/2021 người bị hại ông Võ Văn T kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm vì bỏ lọt tội phạm là Lê Văn Đ1 (Lê Văn C), kháng cáo về mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án hình sự sơ thẩm đã nêu. Người bị hại vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Luật sư bào chữa cho rằng: Về nội dung đơn kháng cáo của bị hại là có cơ sở, khi sự việc xảy ra bị hại nắm thế chủ động không thể có chuyện bị cáo đánh một cái mà bị hại bị ngã xỉu được, chắc chắn có người đứng đằng sau dùng cây đánh vào đầu bị hại mới làm bị hại ngã xuống và ngã xỉu. Về trách nhiệm bồi thường Số tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là

ít số với thiệt hại thực tế mà bị cáo và gia đình bị hại phải gánh chịu, theo ý kiến của bị hại thì bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng cộng 300.000.000 đồng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:

- Về kháng cáo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn Đ về tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Về kháng cáo của người bị hại: Đối với kháng cáo của người bị hại cho rằng bỏ lọt tội phạm là không có căn cứ. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX tăng mức bồi thường đối với phần người bị hại mất khả năng lao động lên 03 tháng.

Từ những căn cứ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt, sửa Bản án sơ thẩm về mức bồi thường thiệt hại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn trong việc tranh chấp bờ ranh đất rẫy cà phê với nhau, khoảng 09 giờ ngày 06/11/2020, tại thôn QT, xã TE, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, trong khi bón phân cho cà phê, tiêu thì Lê Văn Đ gặp ông Văn T đang cầm sào tre đo đất tại bờ ranh đang tranh chấp thì hai bên xảy ra cãi nhau rồi Ông T dùng sào tre đánh bị cáo nhưng không trúng, Lê Văn Đ đã dùng tay đánh vào mặt làm Ông T ngã xuống đất, sau đó bị cáo dùng chân đá và mũ bảo hiểm đánh vào vùng mặt Ông T gây thương tích là 51%.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Xét mức hình phạt 05 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo không

cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Xét kháng cáo của người bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị hại kháng cáo cho rằng Lê Văn Đ1 cùng với bị cáo Đ cùng tham gia đánh gây thương tích cho bị hại, HĐXX thấy rằng: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của bà Võ Thị Th, lời khai của Lê Văn Đ1 cho rằng vào sáng ngày 06/11/2020, Lê Văn Đ1 không có mặt ở hiện trường xảy ra vụ án mà Đ1 ở nhà để trông cháu gái là Phan Lê Ánh D, sinh năm 2018. Căn cứ vào lời khai của ông Đoàn Văn Việt N (bút lục số 273) là người nhận giữ trẻ tại nhà trong đó có cháu D, cũng xác nhận vào ngày 06/11/2020 gia đình ông Đ không gửi cháu D tại nhà ông N. Quá trình điều tra xác định thời gian xảy ra vụ án gia đình bị cáo chỉ có bị cáo, bà Th, anh Đ1, cháu D, vì bố mẹ cháu D đi làm ăn xa nên việc anh Đ phải ở nhà trông giữ cháu D, để bị cáo cùng vợ là bà Th đi bón phân, sau đó xảy ra sự việc gây thương tích cho Ông T là có cơ sở. Việc bị hại cho rằng Đ1 cùng tham gia gây thương tích cho bị hại chỉ là lời trình bày của bị hại, không có chứng cứ nào khác để chứng minh; tuy nhiên, người bị hại khai anh C (tức Đ1) dùng gậy 60 cm đánh lên đầu phía sau lưng, nhưng không có vết thương nào từ đỉnh đầu xuống phía sau của bị hại; mặt khác, bị cáo Đ thừa nhận toàn bộ thương tích của bị hại là do mình bị cáo Đ gây ra, nên không có căn cứ để chấp nhận.

Bị hại kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm chưa xác định cụ thể về việc hình thành vết thương của bị hại là do vật gì gây ra, HĐXX xét thấy: Tại bản kết luận giám định vật gây thương tích ngày 26/3/2021 (bút lục số 86) đã kết luận mũ bảo hiểm gửi đến giám định là một vật tày và vật tày có cạnh cứng; tay và chân bị cáo cũng là một vật tày và vật tày có cạnh nên có khả năng gây ra những tổn thương như trên cơ thể của Ông T. Sau khi có kết quả giám định vật gây thương tích thì Cơ quan điều tra cũng đã có Thông báo kết luận giám định cho bị cáo và bị hại nhưng không ai có ý kiến hay khiếu nại gì. Như vậy cấp sơ thẩm xác định bị cáo đã dùng tay chân và mũ bảo hiểm gây ra thương tích cho bị hại là hoàn toàn có căn cứ.

Xét khoản tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe mà cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 10.000.000 đồng, HĐXX thấy rằng so với thương tích của bị hại là 51% thì mức bồi thường này chưa phù hợp, cần bồi thường tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho bị hại là 20.000.000 đồng.

Xét mức bồi thường thu nhập thực tế bị mất của người bị hại, cấp sơ thẩm chỉ tính thời gian trong thời gian điều trị, tái khám tại các bệnh viện và ngày giám định là chưa hợp lý, vì người bị hại thương tích 51% cần có thời gian nghỉ dưỡng phục hồi sức khỏe, như vậy cần tính thời gian bị mất thu nhập thực tế bị mất của bị hại là 01 tháng 10 ngày + 20 ngày nghỉ dưỡng phục hồi sức khỏe = 03 tháng mới phù hợp. Cấp sơ thẩm áp dụng mức thu nhập trung bình lao động phổ thông

là 180.000 đồng/ ngày là chưa phù hợp thực tế, cần áp dụng mức thu nhập trung bình là 200.000 đồng/ngày. Như vậy thu nhập thực tế của bị hại bị mất là 03 tháng x 200.000 đồng/ngày = 18.000.000 đồng

Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị, cấp sơ thẩm tính thời gian 40 ngày là phù hợp, 40 ngày x 200.000 đồng/ngày = 8.000.000 đồng.

Như vậy, bị cáo phải bồi thường cho người bị hại tổng cộng: Chi phí có hóa đơn chứng từ 27.390.583đ + tiền phương tiện đi lại 5.000.000 đ + tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 20.000.000đ + thu nhập thực tế bị mất của bị hại 18.000.000đ + thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc 8.000.000đ + tổn thất tinh thần 52.150.000đ = 130.540.583đ. Được khấu trừ 50.000.000 đồng đã bồi thường, phải bồi thường tiếp 80.540.583 đồng, quy tròn 80.540.000 (Tám mươi triệu năm trăm bốn mươi ngàn) đồng.

Do thương tích nặng, các chi phí phát sinh từ Điều trị thương tích về sau, bị hại có quyền khởi kiện dân sự bằng một vụ án khác.

Từ những nhận định trên HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Đ - Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2021/HSST ngày 03/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt; Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại Võ Văn T - Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2021/HSST ngày 03/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk về phần trách nhiệm dân sự.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Lê Văn Đ phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm, tuy nhiên bị cáo là người cao tuổi nên theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Đ;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2021/HSST ngày 03/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS

Xử phạt: Lê Văn Đ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/4/2021

[2] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại Võ Văn T

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2021/HSST ngày 03/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk về trách nhiệm dân sự.

Công nhận bị cáo Lê Văn Đ đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho người bị hại Võ Văn T. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS và Điều 584, Điều 590 của BLDS, buộc bị cáo Lê Văn Đ phải bồi thường thêm số tiền 80.540.583 đồng cho ông Võ Văn T, quy tròn là 80.540.000 (Tám mươi triệu năm trăm bốn mươi ngàn) đồng.

[3]. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Miễn án phí Dân sự sơ thẩm và án phí Hình sự phúc thẩm cho bị cáo Lê Văn Đ.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Triết